TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN `
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 861/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Lương Duy Tiến T, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Xóm 14, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Tuyết N và ông Lương Duy Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết N và ông Lương Duy Tiến T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lương Tường V, sinh ngày 05/04/2011 cho bà Võ Thị Tuyết N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lương Duy Tiến T phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Lương Duy Tiến T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nga đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0017341 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát nên bà Võ Thị Tuyết Nga được khấu trừ và nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Lương Duy Tiến T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã L,
huyện G, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga